TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 12-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1.Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trân Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo.

Lê Văn C, sinh ngày 26/11/1997; tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân: 312415XXX; Nơi cư trú: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1968; và bà: Võ Thị N, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Văn C có Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Hương-Văn phòng luật sư Gia Quang Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

* *Bị hại:* Trần Gia B, sinh ngày 22/5/2002. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/. Nguyễn Tiến P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố M, phường Z, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2/. Huỳnh Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp A, xã F, huyện S, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3/. Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2005. (Vắng mặt)

Người Đại diện theo pháp luật: Huỳnh Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp A, xã F, huyện S, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4/. Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp A, xã F, huyện S, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

5/. Đặng Chí L, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

6/. Võ Thái Quang V, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, Nguyễn Tiến P điều khiển xe mô tô biển số 63F9-4466 chở 06 người gồm: Huỳnh Thị L, Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2005, Ngô Hữu T, Lê Văn C và em bé tên Huỳnh Ngọc Khả H, sinh năm 2017 đến siêu thị Coopmart chơi. Trong lúc chơi game, P nhìn thấy trên máy game thùng đầu tiên có 01 chìa khóa và 01 thẻ giữ xe đạp điện nhưng không có người trông coi nên P đến lấy cắp thẻ xe và chìa khóa bỏ vào túi quần. Khoảng 30 phút sau, cả nhóm ra về, P đi đến nói với C việc lượm được thẻ xe và chìa khóa, P rủ C đến bãi giữ xe của siêu thị tìm xe đạp điện của chìa khóa và thẻ xe trên lấy đem đi cầm thì C đồng ý nên cả hai đến bãi giữ xe, đến nơi P tra chìa khóa vào 02 xe đạp điện nhưng không mở được nên P đưa chìa khóa và thẻ giữ xe cho C và nói C tra chìa khóa xe vào được thì lấy cắp, còn P đi đến lấy xe mô tô biển số 63F9-4466 của P gửi trước đó. Khi nhận chìa khóa và thẻ giữ xe C tra chìa khóa vào 02 xe đạp điện khác nhưng không được, C tra đến chiếc thứ 3 là xe của em Trần Gia B, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002, thường trú ấp B, xã P, huyện L đang gửi tại bãi giữ xe. C tra vào được nhưng không khởi động được. Do sợ bị phát hiện nên C lấy cắp xe đạp điện của Trần Gia B dẫn xe đến anh Đặng Chí L (nhân viên giữ xe), đưa thẻ giữ xe và tiền giữ xe rồi điều khiển xe về hướng chợ Cai Lậy. P điều khiển xe mô tô biển số 63F9-4466 chở L, H, N và T chạy sau. Khi đến vòng xoay, do xe đạp điện bị tuột sên nên P điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện do C điều khiển về hướng chợ Mỹ Phước Tây để tìm cửa hàng cầm xe. Trên đường đi, L lấy nón bảo hiểm trên xe đạp điện ném xuống sông. Khi đến tiệm cầm đồ của anh Võ Thái Quang V, C vào cầm xe đạp điện được số tiền 1.500.000 đồng và đưa cho L. L biết rõ tiền có được từ việc C cầm xe trộm nhưng vẫn giữ. Trên đường về, P dừng lại đổ xăng, L trả tiền và đưa cho C, T và N mỗi người 100.000 đồng từ tiền cầm xe trộm cắp mà có. Số tiền còn lại, L giữ tiêu xài chung.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thẻ giữ xe Coopmart, số No:CL00079.
- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu sơn trắng;
- 01 chìa khóa màu đen;
- 02 hợp đồng thế chấp tài sản.
- 01 chìa khóa màu đen;
- 01 xe mô tô biển số 63F9-4466

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63F9-4466

- 50.000 đồng.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen

- 01 quần lửng bằng vải màu xám

Kết luận định giá tài sản số 1538 ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu trắng trị giá 4.650.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng trị giá 56.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 4.706.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho: em Trần Gia B 01 xe đạp điện hiệu Asama màu trắng, 01 chìa khóa xe đạp điện màu đen; anh Lê Văn T (cha C): 01 xe mô tô biển số 63F9-4466 và 01 giấy đăng ký xe; cho anh Đặng Chí L 01 thẻ giữ xe Coopmart, số No:CL00079. Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng; tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen. Hiện còn tạm giữ: 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần lửng bằng vải màu xám của Lê Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Em Trần Gia B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 14/KL-VPYTW ngày 14/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đối với Lê Văn C, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 43 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Lê Văn C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tuyên tiêu hủy vật chứng đang tạm giữ.

- Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự và hiện đang bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, cho nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo C đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 14 giờ ngày 17/5/2019, tại siêu thị Coopmart thuộc Khu phố M, phường Z, thị xã C, Lê Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm của em Ngô Gia B 01 xe đạp điện trị giá 4.706.000đ. Cho nên có đủ cơ sở để quy kết bị cáo Lê Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trước hết cần phải thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo C và Nguyễn Tiến P cùng thực hiện, nhưng chỉ mang tính chất giản đơn không có sự phân công, tổ chức. Bị cáo C là người trực tiếp lấy trộm tài sản là xe đạp điện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo vẫn nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lấy trộm tài sản ngay giữa ban ngày nơi có rất đông người mà không sợ bị phát hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích ăn chơi, đua đòi mà không chịu bỏ ra công sức.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Sau khi xem xét đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân hoàn cảnh điều kiện của gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa.

Tại bản án số: 13/2020/HS-ST, ngày 29/4/2020 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã xét xử xong đối với Nguyễn Tiến P và Huỳnh Thị L. Đồng thời đã giải quyết phần vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự cũng như có xem xét, đánh giá đến các hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết tiếp.

[6] Về vật chứng: Hiện nay chỉ còn tạm giữ 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần lửng bằng vải màu xám của bị cáo C. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo C nhưng hiện không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử có xem xét ghi nhận khi nghị án. Đối với lời đề nghị của Luật sư là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách lá 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần lửng bằng vải màu xám.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Văn C và Luật sư có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG